

# An ninh kinh tế, an ninh quân sự với sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta

NGUYỄN NHÂM

**A**n ninh kinh tế (ANKT), an ninh quân sự (ANQS) có phạm vi rộng, trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến những nhân tố có tác động *trực tiếp* đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta trong những năm tới.

Chúng ta biết rằng ANKT, ANQS là chỉ một khả năng hoặc một trạng thái kinh tế khiến cho an ninh quốc gia của nước ta không bị đe dọa do vấn đề kinh tế hoặc quân sự đem lại. Trong một số năm tới chính sách an ninh quốc gia (ANQG) của các nước lớn tiếp tục phản ánh cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai xu hướng *đơn cực* và *đa cực*; chính sách an ninh của các nước nhỏ có xu hướng lựa chiều, để bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, né tránh đối đầu với các cường quốc; chính sách an ninh của các nước trong khu vực là vừa tranh thủ, tận dụng, lôi kéo vừa cạnh tranh lợi ích. Chiến tranh lớn chưa có khả năng xảy ra như Đảng ta nhận định, nhưng chiến tranh cục bộ với quy mô nhỏ hơn các cuộc chiến tranh vừa qua và chủ yếu bằng vũ khí công nghệ cao vẫn có thể nổ ra. Các cuộc xung đột vũ trang ở một số khu vực hiện nay còn tồn tại trong thời gian dài...

Những nhân tố *an ninh* nêu trên có tác động toàn diện đến sự *phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta* trên hai hướng chủ yếu sau đây:

## Những tác động tích cực

*Thứ nhất*, theo đánh giá của các nhà dự báo thì trạng thái an ninh thế giới, khu vực và trong nước đến năm 2010 - 2020 là *tương đối ổn định*. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang phát triển và ngày càng đi vào chiều sâu, sẽ tạo cơ hội cho nước ta thông qua đẩy mạnh quan hệ kinh

tế đối ngoại mà thực hiện chiến lược *đan xen - cân bằng lợi ích kinh tế* với đối tác các nước, nhất là các nước lớn, các nước phát triển, có lợi cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thông qua tiếp nhận đầu tư nước ngoài như: xây dựng các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu kinh tế mở, khu kinh tế cửa khẩu, đặc khu kinh tế, khu công nghệ cao, các tam giác, tứ giác kinh tế... bằng việc *đan xen lợi ích hoặc cân bằng lợi ích kinh tế với các đối tác nước ngoài* mà cải thiện môi trường ANKT, ANQS trong nước. Qua đó tạo ra sự phát triển ổn định hơn trong cạnh tranh kinh tế, cạnh tranh thu hút đối tác đầu tư nước ngoài, lợi thế hơn ngay cả tình huống phải tiến hành đấu tranh kinh tế, an ninh, quốc phòng. Trong bối cảnh *nhất định*, vì lợi ích kinh tế mà các đối tác kinh tế, bao gồm cả các công ty, các tập đoàn tư bản và đại diện của họ trong chính quyền cũng có thể có tiếng nói ủng hộ hoặc bảo vệ chúng ta khi nảy sinh những bất đồng trong quan hệ giữa nước ta với các nước khác về kinh tế, an ninh, quốc phòng, các vụ kiện về kinh tế và dự luật về nhân quyền của Mỹ đối với Việt Nam những năm gần đây cho thấy điều đó.

*Thứ hai*, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế còn tạo khả năng tăng cường hợp tác quốc tế về an ninh, quốc phòng, tạo môi trường thuận lợi để nước ta mở rộng trao đổi thông tin với các quốc gia khác trong khu vực và quốc tế như: trao đổi các đoàn nghiên cứu, chia sẻ quan điểm ANQS nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, cùng hướng tới mục tiêu hoà bình, ổn định và phát triển. Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế có rất nhiều vấn đề thuộc

Nguyễn Nhâm - Bộ Quốc phòng.

lĩnh vực an ninh, quốc phòng hoặc liên quan đến an ninh, quốc phòng mà một quốc gia không thể độc lập giải quyết, đòi hỏi phải có sự hợp tác quốc tế, hợp tác toàn cầu mới giải quyết được. Điều đó tác động không nhỏ đến quá trình bảo đảm an ninh, quốc phòng, góp phần làm cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta được tăng cường.

*Thứ ba*, thông qua toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế cũng sẽ tạo điều kiện cho nước ta tiếp thu khoa học - công nghệ tiên tiến nói chung và khoa học - công nghệ quân sự nói riêng, từng bước tiếp cận nền kinh tế tri thức và cuộc cách mạng quân sự mới đang diễn ra... Đây là nhân tố quyết định đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường nói chung cũng sẽ làm cho thị trường hàng hóa quân sự sôi động hơn, tạo thuận lợi trong quan hệ trao đổi, nhất là vốn đầu tư và công nghệ quân sự hiện đại. Mặt khác, chúng ta còn có cơ hội tiếp thu kinh nghiệm *lượng dung hóa* sản phẩm, khoa học - công nghệ của các nước tiên tiến, tạo điều kiện cho nước ta có thể dựa vào thành quả kinh tế của mình và trình độ khoa học - công nghệ thế giới để nhanh chóng biến tiềm lực kinh tế, khoa học quốc gia thành tiềm lực và sức mạnh an ninh - quốc phòng. Tiềm lực và sức mạnh an ninh - quốc phòng tăng lên tác động trở lại bảo đảm ANKT, ANQS cho nền kinh tế phát triển bền vững và hiệu quả cao. Sự bùng nổ thông tin, trong đó có thông tin về an ninh, quốc phòng khiến những vấn đề về lý luận và thực tiễn về an ninh, quốc phòng hiện đại ngày càng được phổ biến rộng rãi và nhanh chóng thành tri thức chung của nhân loại. Thực tiễn cho thấy, các quốc gia trên thế giới đang ra sức nắm bắt, tận dụng mặt tích cực, thời cơ mà toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đem lại để đẩy mạnh xây dựng, phát triển kinh tế, củng cố nền an ninh, quốc phòng của mình<sup>1</sup>.

### Những tác động tiêu cực

Trạng thái về an ninh trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

trong thời gian tới không chỉ có tác động tích cực mà còn có tác động tiêu cực, và sẽ đặt ra những *thách thức* đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta, đó là:

1. Sự rủi ro về kinh tế ngày càng tăng do sự biến động xấu từ tình hình an ninh của các nước trên thế giới, khu vực, làm tăng nguy cơ tụt hậu ngày càng xa của nền kinh tế nước ta so với các nước xung quanh, nếu chúng ta không chủ động đổi mới kịp thời

Mặt tích cực của toàn cầu hóa và quá trình hội nhập là mở rộng địa bàn xuất, nhập khẩu; thu hút vốn đầu tư; tiếp nhận công nghệ hiện đại; học tập kinh nghiệm quản lý tiên tiến... Nhưng, mặt trái của nó là gặp rủi ro về kinh tế khi một hay nhiều nước quan hệ với nước ta có những biến động xấu về an ninh trong các lĩnh vực: kinh tế, quân sự, chính trị, xã hội. Bởi vì, ngày nay, nền kinh tế một nước không thể đóng kín để phát triển mà có rất nhiều mối quan hệ với nền kinh tế nước khác qua thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ... và khi tình hình an ninh của một nước trong cùng hệ thống quan hệ đó biến động, khủng hoảng sẽ gây ra "phản ứng dây chuyền" đối với những nước khác có liên quan. Hội nhập quốc tế của một nước càng sâu, rộng, thì xác suất "rủi ro" nói trên càng nhiều, mức độ bị ảnh hưởng xấu càng nặng. Cuộc khủng hoảng tài chính xuất phát từ Thái Lan năm 1997, bốn cuộc chiến tranh và các cuộc khủng hoảng từ những năm 90 đến nay ở một số nước đã nói lên điều đó.

Xuất phát từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, đang ở giai đoạn đầu của quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH nên hiện nay, Việt Nam còn kém xa về trình độ phát triển kinh tế, công nghệ cũng như kinh nghiệm quản lý

1. Theo thống kê của GS,TS Stefan Markowski (Australia) thì tốc độ mua sắm trang bị quốc phòng hiện đại ở các nước Đông Á chiếm từ 14-16% so với tổng ngân sách quốc phòng hàng năm của các nước đó.

so với phần lớn các nước trong khu vực cũng như các nước thành viên APEC, ASEM, ASEAN và WTO mà sắp tới nước ta tham gia. Nước ta lại còn phải đuổi theo các nước trong điều kiện không thuận lợi là phải cạnh tranh quyết liệt với nhiều đối thủ mạnh hơn mình gấp bội. Vì vậy, việc rút ngắn khoảng cách về trình độ phát triển, khắc phục sự tụt hậu ngày càng xa về kinh tế giữa Việt Nam với các nước là thách thức lớn cả trước mắt và lâu dài đối với nước ta.

## 2. Nền kinh tế phát triển với quy mô nhỏ vẫn là chủ yếu

Kinh tế là một trong 3 yếu tố hợp thành chiến lược toàn cầu của Mỹ (an ninh, kinh tế, hình thái ý thức) tiếp tục được áp dụng để kiểm chế sự phát triển nhanh và bền vững của các nước đang phát triển.

Thực tiễn cho thấy, đến nay sau gần 20 năm đổi mới, mở cửa nền kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài, bao gồm cả các nhà đầu tư từ Mỹ, nhưng nhìn chung các dự án đầu tư nước ngoài vào nước ta quy mô nhỏ vẫn là chủ yếu, ít có các dự án quy mô lớn.

Theo thống kê các dự án đầu tư nước ngoài vào các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung của các năm, từ năm 1997 đến 2004 cho thấy quy mô vốn đầu tư có xu hướng thấp dần. Năm 1997: 23 triệu USD/dự án; 1998: 21 triệu USD/dự án; 1999: 3,8 triệu USD/dự án; 2000: 3,0 triệu USD/dự án; 2001: 4,3 triệu USD/dự án; 2002: 3,2 triệu USD/dự án; 2003: 3,44 triệu USD/dự án; nửa đầu năm 2004: 4,0 triệu USD/dự án.

Thách thức nêu trên có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do sự tác động của an ninh, mà trực tiếp là chính sách kinh tế trong chiến lược toàn cầu của các nước lớn. Bởi các nhà đầu tư lớn, các công ty siêu quốc gia, xuyên quốc gia của các nước tư bản phát triển thường gắn với chính phủ của họ, chùng nào chưa được chính phủ cho phép thì chùng đó họ còn e ngại những vấn đề thuộc chính sách an ninh trong quan hệ giữa hai nhà nước, đặc biệt là sự khống chế

của Mỹ đối với các nước đồng minh. Đó cũng là những nguyên nhân tiềm tàng về an ninh do sự chi phối có dụng ý của các nhà hoạch định chính sách của các nước lớn, các nước phát triển khác đối với nước ta.

## 3. Tình trạng trình độ công nghệ lạc hậu, ít dự án công nghệ cao có thể còn kéo dài

An ninh kỹ thuật là một trong những nội dung của cơ chế an ninh quốc gia của Mỹ, nên việc tăng cường các biện pháp an ninh kỹ thuật đối với một số quốc gia trong đó có Việt Nam được Mỹ đặc biệt quan tâm. Do vậy, việc nói lỏng hay khống chế kỹ thuật sẽ được coi là một trong những tiêu chí chủ yếu để đánh giá quan hệ thương mại giữa hai nước. Trong Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đã phản ánh quan điểm sử dụng vấn đề an ninh kỹ thuật để hạn chế trình độ phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Thực tế những năm vừa qua cũng cho thấy ngành nghề đầu tư nước ngoài vào nước ta chủ yếu là các dự án công nghiệp chế biến như: nông, lâm sản, dệt da, may mặc, xây dựng... thiếu vắng các dự án công nghệ nguồn, công nghệ kỹ thuật cao. Các nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu từ nhóm các nước công nghiệp mới (NIC<sub>s</sub>), các nhà đầu tư từ Mỹ, EU chưa nhiều. Địa bàn đầu tư thường chủ yếu tập trung vào những nơi thuận lợi, gần thành phố, sân bay quốc tế, cảng biển. Chưa hình thành hệ thống khu công nghiệp trên các địa bàn nông thôn, nông nghiệp, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Trong giao lưu thương mại, tiếp nhận đầu tư khó tránh khỏi việc nhập những hàng hóa kém phẩm chất, tuy rẻ nhưng tuổi thọ ngắn, tiếp nhận những công nghệ đã mất tính cạnh tranh ở nước xuất khẩu đầu tư hoặc là hàng kém phẩm chất do nhập lậu. Nguyên nhân của tình trạng này một mặt là do tâm lý người tiêu dùng nước ta thích hàng rẻ, do những tiêu cực hay trình độ hạn chế của người ký các hợp đồng nhập máy móc, công nghệ nhưng điều quan trọng hơn là do những nước tiên tiến có dụng ý đẩy

những công nghệ thải loại sang nước ta, làm giảm khả năng cạnh tranh của ta và tạo nên những vấn đề an ninh môi trường - sinh thái, tạo nên những nguy cơ phá hoại tính hiệu quả bền vững cho nền kinh tế nước ta. Trong tương lai, Mỹ sẽ tiếp tục sử dụng các biện pháp an ninh kinh tế nói chung và an ninh kỹ thuật nói riêng để kiểm chế và chuyển hóa nền kinh tế nước ta, vì Việt Nam là một trong những nước có quan hệ với Mỹ, nhưng lại khác Mỹ về ý thức hệ tư tưởng.

Trong số gần 40 quốc gia, vùng lãnh thổ có đầu tư trực tiếp vào các khu công nghiệp, khu chế xuất, các quốc gia châu Á có số lượng nhà đầu tư đông hơn cả. Nếu căn cứ theo số dự án, 7 nước và vùng lãnh thổ châu Á gồm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Xinh-ga-po, Hồng Kông, Thái Lan, Ma-lai-xi-a đã chiếm hơn 80% tổng số dự án, trong khi đó, số lượng dự án đầu tư từ các nước châu Âu và Bắc Mỹ là những nước có công nghệ nguồn, công nghệ cao thì lại *rất mờ nhạt*.

Về cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực công nghiệp, các dự án FDI vào khu công nghiệp hiện nay chủ yếu là dự án công nghiệp nhẹ (dệt, sợi, may mặc, ...) và công nghiệp thực phẩm; các dự án công nghiệp nặng chủ yếu tập trung trong lĩnh vực lắp ráp các sản phẩm điện, điện tử; các ngành sản xuất công nghiệp nặng khác như vật liệu xây dựng, sắt thép, hóa chất, điện, cơ khí... còn *khá khiêm tốn*.

#### **4. Năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế tiếp tục bị hạn chế**

Cuộc cạnh tranh không cân sức của nền kinh tế nước ta đối với nền kinh tế của các nước trên thế giới và khu vực. Việt Nam với trình độ công nghệ còn thấp, năng suất chưa cao, chất lượng hàng hóa còn thua kém nhiều nước, khâu vệ sinh thực phẩm nhìn chung chưa bảo đảm do ý thức và trình độ của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, lại bị các nước hạn chế chuyển giao công nghệ kỹ thuật cao... Trong khi đó, thị trường

nhieu nước như: EU, Nhật Bản, Mỹ... là những thị trường khó tính, đòi hỏi hàng hóa nhập khẩu vào nước họ phải có chất lượng cao và đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm. Vào được thị trường đó là việc không đơn giản đối với hàng hóa của những nước công nghiệp phát triển, trong đó có những nước đứng vào hàng đầu thế giới; mặt khác, lại phải cạnh tranh ngay cả với hàng hóa nhiều nước châu Á, nhất là với Trung Quốc - nước có nhiều mặt hàng cùng chủng loại với nước ta như: giày, dép, hàng may mặc... trong khi đó họ lại có lợi thế là thành viên WTO sớm hơn nước ta.

Cuộc cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam đối với hàng hóa nước ngoài sẽ trở nên quyết liệt chính ngay tại thị trường trong nước, nhất là khi hàng hóa nước ngoài tràn vào nước ta do thuế nhập khẩu ngày càng thấp, hàng rào thuế quan được dỡ bỏ cam kết với các tổ chức kinh tế quốc tế, khu vực mà ta đã tham gia. Trong cuộc cạnh tranh này, những xí nghiệp do không cạnh tranh nổi, sẽ bị phá sản kéo theo sự mất việc làm của nhiều người lao động.

Một điều bất lợi khác cho hàng hóa Việt Nam là do một số thị trường như EU đã thống nhất cho nên khi một mặt hàng nào đó của ta bị đẩy ra khỏi thị trường một nước thì nó cũng khó được chấp nhận đối với những nước khác trong tổ chức này.

Việt Nam, các nước ASEAN, Trung Quốc đều phải cạnh tranh với nhau để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nhưng do môi trường đầu tư của nước ta còn nhiều hạn chế, nên khả năng tiếp nhận các nguồn vốn đầu tư cũng như công nghệ của Việt Nam còn yếu hơn so với nhiều nước ASEAN, Trung Quốc. Tình hình này dẫn đến chỗ bất lợi cho Việt Nam.

Thách thức trên đây còn tồn tại lâu dài và càng trở nên quyết liệt khi chúng ta hội nhập kinh tế quốc tế rộng hơn và sâu hơn, nhất là khi nước ta gia nhập phần lớn các tổ chức kinh tế quốc tế, mà các tổ chức đó lại do Mỹ là chủ thể sáng lập hoặc là nước chủ

xương, nên Mỹ tìm mọi cách để lái các tổ chức kinh tế này theo hướng bảo vệ lợi ích kinh tế và chiến lược an ninh toàn cầu của Mỹ. Đây là hệ quả của quá trình cạnh tranh, thậm chí đấu tranh "chiến tranh" kinh tế thuộc phạm trù *tiền an ninh*, có tác động không nhỏ đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta.

### 5. Tình trạng mất cân đối nền kinh tế có xu hướng tăng lên; hạn chế đến tính độc lập tự chủ, sự lệ thuộc nhiều hơn vào nước ngoài nếu chúng ta không có những giải pháp tích cực hạn chế nó

Một trong những chỉ tiêu đánh giá sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta là phát triển *cân đối*, nhất là các cân đối chính phản ánh trong các cơ cấu như: cơ cấu đầu tư, cơ cấu ngành, cơ cấu vùng, cơ cấu lĩnh vực và cơ cấu thành phần kinh tế. Khủng hoảng kinh tế cũng thường bắt đầu từ khủng hoảng cơ cấu kinh tế nói trên.

Ở nước ta, theo thống kê cho đến tháng 6 năm 2004, tổng số khu công nghiệp theo quy hoạch đến năm 2010 đã được Nhà nước phê duyệt hoặc chấp nhận về chủ trương là 154 khu công nghiệp. Việc phân bố theo quy hoạch và thực hiện trên thực tế đã phản ánh xu hướng mất cân đối còn tiếp tục diễn ra vào năm 2020 nếu như Nhà nước không có chính sách và biện pháp phù hợp.

Tình trạng các khu công nghiệp phân bố không đều tạo nguy cơ mất cân đối trên các vùng lãnh thổ, hiện nay đang diễn ra tình trạng tập trung cao chủ yếu vào 3 vùng: đồng bằng sông Hồng, duyên hải miền Trung và Đông Nam Bộ, về số lượng chiếm 119/152 khu công nghiệp, bằng 78,2% tổng số khu công nghiệp được quy hoạch; về diện tích chiếm 19.593/25.400 ha, bằng 77,1% tổng quỹ đất trong quy hoạch.

Các khu công nghiệp quy hoạch cho miền núi như Tây Nguyên dù tỷ lệ thấp, chỉ chiếm 5/152 bằng 3,2% so với tổng số khu công nghiệp được quy hoạch, cho đến nay mới thành lập được 2 khu, nhưng thu hút

đầu tư là rất khó khăn. Số lượng các khu công nghiệp vùng trung du và miền núi phía Bắc trong quy hoạch cũng chỉ chiếm 5/152, bằng 3,2% tổng số khu công nghiệp được quy hoạch, đến nay đã thành lập được 4 khu công nghiệp, nhưng việc thu hút đầu tư cũng vẫn là một khó khăn lâu dài.

### 6. Thường xuyên gặp phải những "hàng rào cản" về thương mại của các nước tư bản phát triển, nhất là Mỹ

Trong quan hệ thương mại với những nước phát triển, việc gặp những hàng rào cản thương mại, tranh chấp thương mại giữa các nước là việc thường xuyên xảy ra. Khi đó, lợi thế thường thuộc về những nước phát triển, có nền kinh tế mạnh với việc áp dụng những luật lệ bất công, có lợi cho họ và bất lợi thuộc về những nước kém phát triển như nước ta. Tranh chấp thương mại là một lĩnh vực hầu như hoàn toàn mới mẻ đối với Việt Nam, chúng ta chưa có sự chuẩn bị cần thiết, có thể nói, còn quá ít kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

Theo số liệu của Liên hợp quốc, hàng năm, các nước phát triển (trong đó có EU) chi tới 350 tỷ USD trợ cấp cho sản xuất nông nghiệp của mình. Với mức trợ cấp này, nông dân ở các nước phát triển có thể bán nhiều loại nông sản với giá thấp hơn nhiều so với giá thành sản xuất, thấp tới mức mà người nông dân ở các nước đang phát triển như Việt Nam có lợi thế về giá lao động vẫn không thể cạnh tranh nổi.

Ngoài ra, để tạo lợi thế cạnh tranh, các nước phát triển còn đặt ra những rào cản thương mại để bảo vệ người sản xuất trong nước và tước đi những lợi thế của nông dân các nước nghèo. Trong những rào cản thương mại thì bảo hộ mậu dịch là hình thức được sử dụng phổ biến nhất. Những lúc đó, tranh chấp thương mại thường xảy ra và những nước nghèo khó có điều kiện về tài chính để theo đuổi những vụ kiện rất tốn kém, phức tạp và kéo dài trên đất của những nước phát triển. Điều này đã tạo nên sự cạnh tranh

không bình đẳng và gây thiệt hại đối với nhiều nước, nhất là những nước chậm phát triển như Việt Nam.

Đối với Việt Nam những "hàng rào cản" thương mại không chỉ thuần túy là công cụ bảo hộ mậu dịch do các định chế của các tổ chức kinh tế quốc tế cho phép, mà còn là những chính sách kinh tế và phi kinh tế trong chiến lược toàn cầu của Mỹ để tìm cách tạo ra sự lệ thuộc ngày càng tăng của nền kinh tế nước ta và nằm trong quỹ đạo của CNTB. Các vụ kiện Việt Nam bán phá giá cá Tra, cá Ba sa, tôm, hàng dệt may... trong những năm gần đây đã nói lên điều đó.

### **7. Mâu thuẫn quyền lợi giữa chủ đầu tư với người lao động trong thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và kinh tế tư nhân kéo dài; sự phân hóa giàu nghèo có xu hướng tăng lên**

Bên cạnh những thành tựu về đóng góp phát triển kinh tế - xã hội, việc phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất, thành phần kinh tế đầu tư nước ngoài trong thời gian vừa qua cũng nảy sinh một số bất cập mang tính xã hội như: việc tập trung lao động quá đông ở một số khu vực, trong khi các điều kiện hạ tầng xã hội (đường giao thông, nhà ở, bệnh viện, trường học, trung tâm thương mại...) chưa phát triển đồng bộ để đáp ứng các nhu cầu đó, tạo ra tình trạng quá tải cho khu vực. Điều đó có thể nhận thấy ở các dấu hiệu như ách tắc giao thông vào các giờ cao điểm, giá cả sinh hoạt tăng cao, điều kiện ăn ở của người lao động khó khăn, nguy cơ nảy sinh các hiện tượng xã hội khác như mất an ninh trật tự, an toàn xã hội...

Các vụ đình công do mâu thuẫn về quyền lợi giữa người lao động và người sử dụng lao động vẫn xảy ra một cách tự phát và kéo dài, nhất là các khu công nghiệp ở miền Đông Nam Bộ; tình trạng mất an ninh còn xảy ra ở các khu công nghiệp lân cận, nơi có nhiều công nhân thuê nhà trọ... Nguyên nhân của tình trạng này một phần là do

công tác quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp chưa được xác định trên cơ sở cân đối theo ngành, theo vùng lãnh thổ. Tuy nhiên, qua thực tiễn, việc phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đã bộc lộ những bất cập như vấn đề xây dựng và thực hiện quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, thuê đất... còn chưa phù hợp, chưa thực sự tạo điều kiện cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư; công tác xúc tiến và vận động đầu tư chưa thực sự hiệu quả và đặc biệt là chưa đảm bảo các công trình hạ tầng xã hội cho phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao về lâu dài. Bên cạnh đó, cơ chế quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao cũng còn một số bất cập. Vì vậy, thách thức trên đây vẫn là vấn đề lâu dài có nguy cơ tác động đến hiệu quả phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta. Điều đó cho thấy, những vấn đề tuy lúc đầu chỉ thuần túy là kinh tế, nhưng nếu không giải quyết kịp thời và có kế hoạch thì sẽ trở thành *ANKT* và mức cao hơn là chuyển sang thành những vấn đề *an ninh xã hội* và sự tác động không nhỏ đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta.

### **8. Sự bất ổn trong hệ thống tài chính vẫn tiềm tàng**

Tài chính là vấn đề rất nhạy cảm của mọi nền kinh tế. Do đó, *an ninh tài chính* là vấn đề cực kỳ quan trọng đối với mọi quốc gia. Trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đang xuất hiện các khu vực tài chính với đồng tiền chung như: đồng EUR trong EU. Trong tương lai sẽ xuất hiện các đồng tiền và nền tài chính khu vực nữa như: đồng tiền chung ASEAN... nhằm ngăn chặn sự xuất hiện trở lại của các cơn bão tài chính như ở Mêhicô năm 1990; ở Thái Lan năm 1997...

Hiện nay, trên thế giới lĩnh vực tài chính vẫn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh. Vai trò giảm dần của đồng USD so với đồng EUR trên thế giới, đồng Nhân dân tệ bị đóng băng quá lâu đang chịu sức ép phải điều

chỉnh tỷ giá hối đoái, hoặc thả nổi, nhất là khả năng không kiểm soát được tài chính, tiền tệ khi Trung Quốc phải mở cửa thị trường tiền tệ theo lộ trình cam kết hội nhập WTO... điều đó không thể không tác động đến nền tài chính thế giới, khu vực và nước ta. Vì vậy, nền tài chính nước ta từ nay đến năm 2010 – 2020 vẫn tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng.

Một trong những nguyên nhân khác có thể dẫn đến bất ổn trong lĩnh vực an ninh tài chính, đó là sự mất cân đối trong quan hệ thương mại xuất, nhập khẩu. Đây là một trong những chỉ tiêu phản ánh sự phát triển bền vững của nền kinh tế và cũng là mục tiêu của an ninh kinh tế của mỗi nước. Từ năm 2000 đến nay, các chỉ số về cán cân thương mại quốc tế của ta có được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, để tiến tới cân bằng xuất, nhập và tiến tới xuất siêu còn là một quá trình lâu dài, đây cũng là một nhân tố an ninh thương mại có nguy cơ phát triển thành tiền đề của khủng hoảng cơ cấu.

\*

\* \*

Việt Nam là một trong hai nước XHCN thực hiện nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Trong quá trình quan hệ, nhất là qua việc tiếp cận đầu tư nước ngoài, viện trợ phát triển, giao lưu văn hóa... vấn đề đặt ra đối với chúng ta là vừa nhận đầu tư nước ngoài, viện trợ phát triển để tăng thêm nguồn lực phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa để tiếp nhận những tinh hoa văn hóa thế giới

làm phong phú, hiện đại thêm nền văn hóa dân tộc nhưng không bị áp lực từ bên ngoài xâm phạm đến độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, đến định hướng XHCN; không để những luồng tư tưởng, văn hóa phi XHCN từ nước ngoài xâm nhập và đất nước làm xói mòn tư tưởng, đạo đức XHCN. Tuy nhiên, đây vẫn là thách thức không nhỏ đối với Đảng và nhân dân ta trong quá trình tham gia các tổ chức kinh tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung. Nhất là, việc bảo đảm cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta./.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tin tham khảo chủ nhật, ngày 20-06-1999: Quan niệm an ninh kinh tế sau chiến tranh lạnh. (Tạp chí "Kinh tế và chính trị thế giới" Trung Quốc, số 2-1999).
2. TTXVN (Hồng Công 11/4): Chiến lược an ninh quân sự của Mỹ trong thế kỷ XXI. Tạp chí "Liêu vọng" của Tân Hoa Xã (Trung Quốc) ra cuối tháng 3-2003.
3. Nguyễn Cảnh Huệ. Tham gia ASEM: Những thách thức đối với Việt Nam. Tạp chí Đông Nam Á, số 04-2004.
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phương hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2005. Thông tin kinh tế và xã hội, số 16 - 2003.
5. Việt-Nga: Quan niệm về chính sách quốc phòng và chiến lược quốc phòng một số nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tạp chí Kiến thức quốc phòng hiện đại, số 1-2000.
6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Những điểm mạnh và điểm yếu của nền kinh tế Việt Nam qua đánh giá của người nước ngoài. Thông tin kinh tế và xã hội, số 14- 2003.
7. Tạp chí Kiến thức quốc phòng hiện đại, số 12-1999: Khoa học và công nghệ Trung Quốc trong phát triển bền vững tiềm lực quốc phòng.